

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2023/HSST ngày 11/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: D P, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Lâm Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 28/7/2020, chấp hành xong.

- Ngày 24/3/2015, Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 31/2015/HSST). Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/5/2015.

- Ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Toà án nhân dân Quận 12, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù (theo bản án 246/2015/HSST). Ngày 02/12/2017, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Ngũ Ngọc Q, sinh năm 1987; địa chỉ: C H, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; địa chỉ: A Hồ V, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Đậu Đ (không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 02/01/2023, S và Đậu Đ hẹn gặp nhau tại trước khách sạn trên đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc gặp nhau, Đậu Đ đưa cho S 01 biển số xe 70K1-162.52 và kêu S cất giữ để khi nào đi cướp giật tài sản thì gắn vào xe của S. Khoảng 14 giờ cùng ngày 03/01/2023, S đang ở tại khách sạn trên đường T, Phường A, Quận F, Đậu Đ gọi điện thoại rủ S sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59K1-976.18 và gắn biển số 70K1-162.52 nêu trên để đi cướp giật, S đồng ý và hẹn gặp nhau tại cổng sau công viên B, Phường A, Quận F. S tháo biển số 59K1-976.18 và gắn biển số 70K1-162.52 vào xe máy Exciter rồi đi đến chỗ hẹn gặp Đậu Đ (riêng biển số 59K1-976.18 Sơn treo trên móc treo của бага trước của xe). Khi gặp, S điều khiển xe Exciter gắn biển số 70K1-162.52 chở Đậu Đ đi qua nhiều tuyến đường từ Quận F đến Quận H tìm người có tài sản để cướp giật.

Khoảng 14 giờ 52 phút, ngày 03/01/2023, khi đi đến trước số C P, Phường E, Quận H, Đậu Đ thấy ông Ngũ Ngọc Q, đang điều khiển xe gắn máy AirBlade chạy cùng chiều phía trước, trên tay ông Q cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. Đậu Đ kêu S điều khiển xe chạy đến từ phía sau áp sát vào bên trái của ông Q để Đậu Đ ngồi sau dùng tay giật được chiếc điện thoại của ông Q rồi S tăng ga chở Đậu Đ tẩu thoát.

Bị giật điện thoại, ông Q tri hô và đuổi theo. Khi đến ngã ba đường T, Phường E, Quận H, S điều khiển xe qua cầu quay vòng ngược lại chạy về hướng cầu C, Phường D, Quận H. Lúc này, do xe của S bị hụt ga nên bị khựng lại thì ông Q nhìn thấy rõ biển số xe của S là 70K1- 162.52, sau đó S tiếp tục điều khiển xe tăng ga chở Đậu Đ tẩu thoát. Khi chạy đến gần cầu H, Phường E, Quận H thì xe bị chết máy, S và Đậu Đ thay nhau dắt bộ xe trên và đưa vào sửa tại tiệm sửa xe gắn máy A P, Phường E, Quận H.

Do đuổi theo không kịp nên ông Q đến Công an P, Quận H trình báo. Tại đây, ông Q nghe các anh bảo vệ dân phố gọi điện thoại về báo đang truy đuổi 02 nam thanh niên vừa dắt bộ 01 chiếc xe gắn máy Exciter màu xanh đi trên đường P gần khu vực cổng sau chợ N, Phường E, Quận H có biểu hiện nghi vấn. Nghe mô tả thấy giống 02 nam thanh niên đã cướp giật điện thoại của ông Q nên ông Q nhờ cán bộ Công an P, Quận H chở đến tiệm S2 P, Phường E, Quận H thì phát hiện xe máy biển số: 70K1-162.52 bỏ lại trước tiệm sửa xe. Sau đó, Công an P, Quận H và ông Q truy bắt được S tại trước số A B, Phường E, Quận H đưa về trụ sở làm việc. Riêng Đậu Đ cầm theo điện thoại vừa cướp giật được bỏ chạy thoát. Tại Công an phường, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 điều tra, làm rõ.

Ngày 06/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông Q trị giá là 5.992.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 70K1-162.52, số khung: RLCUG0610GY241558, số máy: G3D4E254455 (tạm giữ của Nguyễn Văn S). Ngày 06/4/2023, Phòng K Công an Thành phố H có bản Kết luận giám định số 1891/KL-KTHS và số 2852/KL-KTHS xác định: Số khung, số máy xe Yamaha Exciter không thay đổi; biển số: 70K1-162.52 là biển số giả.

Qua xác minh, xe Yamaha Exciter có số khung, số máy nêu trên do bà Nguyễn Thị O (sinh năm: 1987, hộ khẩu thường trú: D P, Phường C, Quận F) là chị ruột của S đứng tên đăng ký. Qua làm việc, bà O cho biết vào ngày 02/01/2023, S mượn xe của bà O đi công việc, bà O không biết việc S sử dụng xe nêu trên để làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Yamaha E cho bà Nguyễn Thị O.

- 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen (những đồ vật này là của Đậu Đen mặc khi thực hiện vụ cướp giật nêu trên do Nguyễn Văn S giao nộp).

- 01 áo khoác tay dài màu xanh đen có sọc màu trắng phía sau áo có ghi dòng chữ “SHOW TIME”, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 chiếc dép da màu đen (những đồ vật này là của Nguyễn Văn S mặc khi thực hiện hành vi cướp giật nêu trên do S giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngũ Ngọc Q yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-Q8 ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo khai nhận: Ngày 02/01/2023, bị cáo mượn chị gái bị cáo là bà Nguyễn Thị O chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59K1-976.18, sau đó sử dụng làm phương tiện cùng Đậu Đ thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, khi chở Đậu Đ đi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người tháo biển số 59K1-976.18 ra và gắn biển số 70K1-162.52 vào xe; trong quá trình mượn xe của bà O để sử dụng, chỉ có mình bị cáo sử dụng chiếc xe này cho đến khi bị bắt giữ. Bị cáo là người điều khiển xe, Đậu Đ là người phát hiện tài sản và bị hại nên nói bị cáo chạy xe đến áp sát bị hại để Đậu Đ giật, sau khi giật xong thì bị cáo tăng ga chở Đậu Đ tẩu thoát. Trong quá trình tẩu thoát, do xe bị hư nên chạy được một đoạn thì xe bị khựng lại, chạy tiếp một đoạn thì xe bị chết máy, nên bị cáo và Đậu Đ mới dắt bộ xe đi sửa nhưng do thợ sửa xe báo sửa phải đợi lâu nên bị cáo và Đậu Đ không sửa mà dắt xe đi ra được một đoạn thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Quận H; lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 03/01/2023, tại trước số C P, Phường E, Quận H, bị cáo Nguyễn Văn S và Đậu Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng xe gắn máy nhanh chóng, công khai áp sát bị hại Ngũ Ngọc Q rồi bất ngờ chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bị hại.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Quận H xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.992.000 đồng

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người khác và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”, nên đây là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Đối với Đậu Đen do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục làm rõ, khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại không thu hồi được là 7.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của bị hại, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 7.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter gắn biển số: 70K1-162.52, số khung: RLCUG0610GY241558, số máy: G3D4E254455 do Nguyễn Văn S giao nộp.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1891/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định số khung, số máy xe Yamaha Exciter không thay đổi. Qua xác minh, số khung, số máy nêu trên do bà Nguyễn Thị O (chị ruột của S) đứng tên đăng ký. Qua làm việc, bà O cho biết vào khoảng ngày 02/01/2023, S mượn xe của chị O đi công việc, bà O không biết việc S sử dụng xe nêu trên để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Yamaha E cho bà Nguyễn Thị O là có căn cứ, nên không xét.

- Căn cứ Kết luận giám định số và số 2852/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định biển số 70K1-162.52 là giả, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen, là những đồ vật của Đậu Đen mặc khi thực hiện vụ cướp giật nêu trên do bị cáo giao nộp, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác tay dài màu xanh đen có sọc màu trắng phía sau áo có ghi dòng chữ “SHOW TIME”, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 chiếc dép da màu đen, là những đồ vật của bị cáo mặc khi thực hiện vụ cướp giật nêu trên do bị cáo giao nộp, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí dân sự, hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 468; Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngũ Ngọc Q số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngũ Ngọc Q cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 biên số: 70K1-162.52;
- 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh đen;
- 01 áo khoác tay dài màu xanh đen có sọc màu trắng phía sau áo có ghi dòng chữ “SHOW TIME”, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 chiếc dép da màu đen.

(Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2023)

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa